TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày 03 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nguyễn Trường Giang

Bà Liêu Bích Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Y, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H**, sinh ngày 01/7/1987 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; con ông S, sinh năm 1957 (đã chết) và bà H, sinh năm 1964; anh, chị, em ruột gồm: 03 người; có vợ tên D, sinh năm 1995; con ruột gồm: 04 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà N**,** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị hại: Ông B (chết ngày 22/01/2023).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 97/5 đường T, Khóm E, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Là vợ của bị hại (có mặt).

- Cháu T, sinh ngày 13/02/2017 và cháu H2, sinh ngày 16/01/2021. Cùng địa chỉ: Số 97/5 đường T, Khóm E, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Là con ruột của bị hại.

Người đại diện theo pháp luật của 02 cháu T và H: Bà D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 97/5 đường T, Khóm E, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Chị T2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu. Hiện đang định cư ở Mỹ (Hoa Kỳ). Là con ruột của bị hại (vắng mặt).

- Cháu L, sinh ngày 15/11/2007. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu. Là con ruột của bị hại.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Bà H2, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu. Là mẹ ruột của cháu L (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khóm M, Phường M thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/01/2023 sau khi uống rượu, bị cáo H, điều khiển xe gắn máy biển số 94FC-1839 lưu thông trên tuyến đường ĐT976 theo hướng từ Dd, xã H (xã H – thành phố B). Khi đến đoạn đường gần trụ điện số 481/19/53 thuộc ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu bị cáo H điều khiển xe (lấn) sang làn đường bên trái theo hướng xe của mình va chạm với xe mô tô biển số 94K1-398.76 do B, sinh năm 1965; nơi thường trú: số 97/5 Khóm E, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu điều khiển chở cháu T, sinh năm 2017 ngồi phía trước lưu thông theo chiều ngược lại (thành phố B - xã H), hậu quả B tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên tuyến lộ ĐT976; mặt lộ rộng 5,0m được trải nhựa, tại nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, không có biển báo hiệu đường bộ; lấy trụ điện số 481/19/53 làm mốc cố định; chọn lề phải hướng Phường D, thành phố B - xã H làm hướng khám nghiệm:

- Từ vùng màu đỏ dạng máu, kích thước 20cm x 15cm (vị trí số 1) đến lề phải là 4,9m đến tâm bánh xe trước của xe 94FC-1839 là 1,32m;

- Xe gắn máy biển số 94FC-1839 ngã xuống lề đất bên trái, đầu xe quay về hướng Phường D, đuôi xe quay về hướng xã H (vị trí số 2); từ tâm bánh xe trước đến lề phải là 6,2m; tâm bánh sau đến lề phải là 5,8m và đến trụ điện 481/19/53 là 4,5m;

- Vết cày thứ nhất, chiều dài 1,1m có hướng xã H – Phường D, thành phố B (vị trí số 3); cuối vết cày đến tâm bánh sau xe 94FC-1839 là 2m, đến lề phải là 4,2m; đầu vết cày đến lề phải là 3,8m;

- Vết cày thứ hai, chiều dài là 4m có hướng xã H – Phường D, thành phố B (vị trí số 4); cuối vết cày thứ hai đến đầu vết cày thứ nhất là 1,7m đến lề phải là 3,6m; đầu vết cày thứ hai đến lề phải là 2,45m;

- Vùng mủ và kim loại đổ tại hiện trường, kích thước 80cm x 80cm (vị trí số 5); từ tâm vùng mủ đến lề phải là 1,8m; đến đầu vết cày thứ hai là 2m; đến đầu vết cày thứ ba là 0,9m;

- Vết cày thứ ba, chiều dài là 1,8m (vị trí số 6) có hướng Phường D, thành phố B – xã H; đầu vết cày đến lề phải là 1,6m; cuối vết cày là gác chân sau bên trái của xe 94K1-398.76 và đến lề phải là 1,3m;

- Xe mô tô biển số 94K1- 398.76 ngã bên lề phải, đầu xe quay về hướng xã H, đuôi xe quay về hướng Phường D, thành phố B (vị trí số 7); từ tâm bánh xe sau đến lề phải là 1,75m; tâm bánh trước đến lề phải là 0,6m; tâm bánh xe trước trùng với tâm vùng màu đỏ dạng máu thứ hai (vị trí số 8), có kích thước 90cm x 30cm;

- Vết sạc nằm xuống lề cỏ bên lề phải, kích thước 1,1m x 0,3m có hướng Phường D, thành phố B – xã H (vị trí số 9); đầu vết sạc đến lề phải là 0,45m đến tâm vùng màu đỏ dạng máu (vị trí số 6) là 2,6m; cuối vết sạc là tâm bánh sau của xe 53Y5-6111 và đến lề phải là 0,9m;

Kết quả khám xe mô tô biển số 94K1-398.76: chiều cao: 1,3m; chiều dài: 1,97m; chiều ngang: 0,8m: Mặt trước gương chiếu hậu bên trái trầy xước, kích thước 4cm x13cm; thắng tay bên trái bị ăn mòn kim loại ở phần đầu tay thắng, kích thước 1cm x 1cm; mủ ốp đầu đèn chiếu sáng bên trái trầy xước và bị bào mòn, kích thước 14cm x 05cm; kính bảo vệ đèn chiếu sáng bên trái trầy xước, kích thước 3cm x 5cm; cụm đèn tín hiệu bên trái bị gãy móc hoàn toàn và tách rời; cụm bửng ngoài bên trái bể mất hoàn toàn; mỏ vè trước trầy xước, kích thước 17cm x 06cm; phuộc trước bên trái dính nhiều chất màu đen dạng nhớt; có nhiều vết ăn mòn kim loại ở mặt trước của phuộc; đầu bulong của ống phuộc bên trái bị bào mòn kim loại; phuộc trước bên phải dính chất màu đỏ dạng máu, kích thước 07cm x 10cm; bánh xe trước: bị xì hết hơi, phần niền của xe bể mất một đoạn dài 13cm và có dính nhiều chất màu đỏ dạng máu; chân chống ngang có vết ăn mòn kim loại, kích thước 01cm x 02cm; mặt dưới gác chân sau bên trái trầy xước, kích thước 3cm x 6cm; mủ ốp sườn bên trái trầy xước, kích thước 50cm x 10cm; cản sau bên trái trầy xước, kích thước 13cm x 4cm.

Kết quả khám xe gắn máy biển số 94FC-1839: chiều cao: 0,9m; chiều dài: 1,5m; chiều ngang: 0,67m: Không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước; cụm đồng hồ km của xe bể mất hoàn toàn; thắng tay bên phải bị gãy; vè trước bể mất hoàn toàn; phuộc trước cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái và bị gãy ống phuộc bên trái ngay đoạn nối ngã ba; bánh xe trước: bị xì hết hơi; niền xe cong biến dạng một đoạn có chiều dài 30cm; căm bị cong và gãy nhiều cây; phần đầu máy bên trái bể một đoạn, kích thước 08cm x 05cm; lốc máy bên trái bể mất phần bảo vệ bằng kim loại bên ngoài; quay lăng đề cong biến dạng có chiều hướng từ ngoài vào trong; cần số cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân trước bên trái cong có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân sau bên trái cong có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/TT, ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của B, sinh năm 1965 là do chấn thương sọ não.

Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn vào lúc 15 giờ 18 phút ngày 22/01/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu đối với bi cáo H, nồng độ cồn trong máu là 2.4mg/ml.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H2 (kết hôn với B năm 1996, đã ly hôn năm 2015) có 02 người con chung với B là cháu T2, sinh ngày 06/3/1997 và cháu L, sinh ngày

15/11/2007; không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bà D, yêu cầu bồi thường tổng số tiền 294.500.000 đồng, gồm tiền chợ phục vụ đám tang 64.000.000 đồng, tiền mai táng 75.000.000 đồng, tiền sửa xe 10.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 145.000.000 đồng .

Bản Cáo trạng số 17/CT- VKSTBL-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố để xét xử bị cáo H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà D, đại diện bị hại số tiền là 294.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe gắn máy biển số 94FC-1839 có đặc điểm như sau: Không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước; cụm đồng hồ km của xe bể mất hoàn toàn; thắng tay bên phải bị gãy; vè trước bị bể mất hoàn toàn; phuộc trước bị cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái và bị gãy ống phuộc bên trái ngay đoạn cuối ngã ba; bánh xe trước: Phần ruột bị xì hết hơi; niền xe bị cong biến dạng một đoạn có chiều dài 30cm; phần căm bị cong và gãy nhiều cây; phần đầu máy bên trái bị bể một đoạn, kích thước (8cm x 5cm); lốc máy bên trái bị bể mất phần bảo vệ bằng kim loại bên ngoài; quay lăng đề bị cong biến dạng có chiều hướng từ ngoài vào trong; cần số bị cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân trước bên trái bị cong có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân sau bên trái bị cong có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; đèn đuôi sau bị bể hoàn toàn.

Người bào chữa cho bị cáo bà N trình bày cho rằng: Trợ giúp viên pháp lý không tranh luận về tội danh của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo hiện đang có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, là hộ cận nghèo ở nhờ trên đất của chính quyền địa phương, không có điều kiện khắc phục hậu quả nhưng đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo H khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/01/2023 sau khi uống rượu, bị cáo H điều khiển xe gắn máy biển số 94FC-1839 lưu thông trên tuyến đường ĐT976 theo hướng từ Dd, xã H (xã H – thành phố B). Khi đến đoạn đường gần trụ điện số 481/19/53 thuộc ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu bị cáo điều khiển xe (lấn) sang làn đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 94K1-398.76 do B, sinh năm 1965 điều khiển dẫn đến ông B tử vong.

Hành vi của bị cáo H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường khi đã sử dụng bia (trong máu có nồng độ cồn), lấn vào làn đường bên trái, dẫn đến va chạm (đụng) vào xe mô tô biển số 94K1-398.76 làm cho B tử vong, là do lỗi của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là trường hợp điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng mà còn làm thiệt hại tính mạng của con người, ông B tử vong là mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Tai nạn giao thông, đặc biệt tai nạn giao thông đường bộ đã gây ra những thiệt hại to lớn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, đang là vấn đề xã hội hết sức bức xúc, nghiêm trọng đòi hỏi Nhà nước, Chính phủ phải tập trung hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ để nhanh chóng kiềm chế tai nạn giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo H phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi sinh hoạt xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại bà D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng 294.500.000 đồng gồm: Tiền chợ chi cho đám tang 64.000.000 đồng, tiền mai táng 75.000.000 đồng, tiền sửa xe 10.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 145.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ, nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo và buộc bị cáo bồi thường.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H là hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bà D tổng cộng là 294.500.000 đồng.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà D số tiền 294.500.000 đồng, (hai trăm chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe gắn máy biển số 94FC-1839 có đặc điểm như sau: Không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước; cụm đồng hồ km của xe bể mất hoàn toàn; thắng tay bên phải bị gãy; vè trước bị bể mất hoàn toàn; phuộc trước bị cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái và bị gãy ống phuộc bên trái ngay đoạn cuối ngã ba; bánh xe trước: Phần ruột bị xì hết hơi; niền xe bị cong biến dạng một đoạn có chiều dài 30cm; phần căm bị cong và gãy nhiều cây; phần đầu máy bên trái bị bể một đoạn, kích thước (8cm x 5cm); lốc máy bên trái bị bể mất phần bảo vệ bằng kim loại bên ngoài; quay lăng đề bị cong biến dạng có chiều hướng từ ngoài vào trong; cần số bị cong biến dạng có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân trước bên trái bị cong có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân sau bên trái bị cong có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; đèn đuôi sau bị bể hoàn toàn.

(Hiện tài sản nêu trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2024).

7. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo H, do là hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- TGVPL (01b);
- Đại diện bị hại (03b);
- NLQ (01b);
- Lưu: HSVA, THS, THCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương